

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2018/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 22 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 46/TTr- SNN ngày 13 tháng 02 năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 4 năm 2018./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND, ngày 22/3 /2018 của
UBND tỉnh Phú Yên)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai quy định tại Khoản 1, Điều 3 Luật Phòng, chống thiên tai và các loại dịch bệnh nguy hiểm được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản, lâm nghiệp và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, diêm dân, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và sản xuất muối bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 quy định này.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ đối với cây trồng:

- a) Diện tích lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;
- b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;
- c) Diện tích lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;
- d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;
- e) Ngô và rau màu các loại bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;
- g) Cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

2. Hỗ trợ sản xuất lâm nghiệp:

- a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;
- b) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy hải sản:

a) Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm-lúa, tôm sinh thái, tôm-rừng, tôm kết hợp) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;

d) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha;

g) Diện tích nuôi cá tra thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha;

h) Lồng bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/100m³ lồng;

i) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha;

k) Diện tích nuôi cá nước lạnh thâm canh (tầm, hồi) bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 35.000.000 đồng/ha;

l) Lồng bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo), đầm, vịnh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/100m³ lồng; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/100m³ lồng;

m) Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm:

a) Thiệt hại do thiên tai:

- Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 20.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 35.000 đồng/con;

- Gia cầm khác (cút, bồ câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 7.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 10.000 đồng/con;

- Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi hỗ trợ: 1.000.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;

- Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi hỗ trợ 10.000.000 đồng/con;

- Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi hỗ trợ 6.000.000 đồng/con;

- Hươu, nai, cừu, dê: Hươu, nai hỗ trợ: 2.500.000 đồng/con; cừu, dê hỗ trợ 1.000.000 đồng/con.

b) Thiệt hại do dịch bệnh:

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn;
- Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;
- Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng);
- Hỗ trợ 7.000 đồng/con chim cú;
- Hỗ trợ 10.000 đồng/con chim bồ câu.

5. Hỗ trợ đối với sản xuất muối:

Diện tích sản xuất muối bị thiệt hại trên 70% hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70% hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.

6. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

Điều 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 70%.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 15%.

3. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ: 15%.

4. Trường hợp các huyện, thị xã, thành phố có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần kinh phí vượt quá 15% ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, ngân sách tỉnh sẽ bổ sung phần chênh lệch vượt 50% dự phòng ngân sách để các huyện, thị xã, thành phố, có đủ nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chịu trách nhiệm công bố, triển khai và hướng dẫn thực hiện quy định này và phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện;

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố dịch bệnh theo quy định;

c) Tổng hợp thẩm định thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và nhu cầu hỗ trợ trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề nghị Sở Tài chính thẩm định, cân đối, bố trí nguồn kinh phí. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ bằng hiện vật từ nguồn dự trữ Quốc gia để khắc phục thiên tai, dịch bệnh;

d) Xem xét kiến nghị của các địa phương, các sở, ban ngành có liên quan để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở thẩm định mức độ thiệt hại của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhu cầu kinh phí hỗ trợ của các địa phương, thẩm định mức kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, hỗ trợ kịp thời để khôi phục sản xuất;

b) Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thủ tục tạm ứng ngân sách, cấp phát và quyết toán kinh phí hỗ trợ đúng quy định;

c) Tổng hợp kết quả hỗ trợ để khôi phục sản xuất trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí để khắc phục thiên tai, dịch bệnh cho tỉnh Phú Yên theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ động tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn, ngăn chặn, hạn chế đến mức thấp nhất lây lan dịch bệnh;

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xác định mức độ thiệt hại, đối tượng và kinh phí hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản do thiên tai, dịch bệnh, báo cáo kịp thời và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác số liệu báo cáo. Yêu cầu, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công khai, dân chủ khi thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư;

c) Quyết định công bố dịch bệnh trên gia súc, gia cầm theo thẩm quyền được quy định tại Luật Thú y hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Chỉ đạo cán bộ chuyên môn, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, phường, thị trấn tiến hành xác minh theo đơn đề nghị xác nhận thiệt hại cây trồng, vật nuôi, thủy sản của người dân gửi đến;

b) Chỉ đạo Ban lãnh đạo khu phố, thôn tiến hành thống kê cây trồng, vật nuôi và thủy sản bị thiệt hại trên địa bàn khi có thiên tai hay dịch bệnh xảy ra để tổng hợp, báo cáo về xã, phường, thị trấn;

c) Khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, chủ động thành lập Hội đồng kiểm tra để đánh giá mức độ thiệt hại của từng hộ, địa phương mình, đồng thời tổng hợp nhu cầu hỗ trợ báo cáo về Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực của số liệu báo cáo.

5. Tổ chức, cá nhân được hỗ trợ:

a) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung kê khai thiệt hại, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin đã kê khai;

b) Sử dụng kinh phí hoặc hiện vật hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế